

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2023/TLVDS -HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Phạm La T, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 409/6C Đường T, ấp 3, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 409/6C Đường T, ấp 3, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm La T và bà Lê Thị Cẩm L có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh; cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[2] Xét ông Phạm La T và bà Lê Thị Cẩm L cùng thừa nhận có một người con chung tên Phạm Lê Khả A, sinh ngày 21/03/2020. Bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Lê Khả A; ông T cấp dưỡng nuôi con Phạm Lê Khả A 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của ông T và bà L nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm La T và bà Lê Thị Cẩm L xác định tự thỏa thuận; về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Phạm La T và bà Lê Thị Cẩm L xác định

không có nợ chung. Do đó, Tòa án không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân ông Phạm La T và bà Lê Thị Cẩm L thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 24/3/2023, Giấy chứng nhận kết hôn số 102, do Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2013 cho ông Phạm La T và bà Lê Thị Cẩm L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: 01 (một) con chung tên Phạm Lê Khả A, sinh ngày 21/03/2020. Bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Lê Khả A. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T cấp dưỡng nuôi con Phạm Lê Khả A 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải trả cho bà L tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Phạm La T và bà Lê Thị Cẩm L phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn

đồng) theo biên lai thu tiền số 0020574 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định